

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 06 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Xét Tờ trình số 06/TTr-TTCNTT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao) cho 418 học viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao) cho 418 học viên (danh sách kèm theo) đạt yêu cầu tại kỳ thi do Trung tâm công nghệ thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 03 tháng 4 năm 2022.

Điều 2. Trưởng các đơn vị thuộc trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HT; các PHT;
- Như điều 2;
- Lưu VT.TT;

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Quốc Cường

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

Danh sách kèm theo Quyết định số 578 /QĐ-ĐHTDM ngày 05 / 5 /2022 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	220310001	Chanthabandith Alisa	Nữ	06/08/1999	Lào	7,5	8,0	Đạt
2	220310003	Nguyễn Hoàng An	Nam	07/03/2000	TP. Hồ Chí Minh	6,5	8,0	Đạt
3	220310004	Phan Hoàng An	Nam	18/06/2000	Bình Dương	8,0	9,0	Đạt
4	220310005	Trần Thị Thúy An	Nữ	29/06/1999	Vĩnh Long	7,5	6,5	Đạt
5	220310007	Nguyễn Đăng Hồng Ân	Nữ	19/01/2001	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
6	220310009	Bùi Thị Phương Anh	Nữ	07/12/2000	Bình Phước	6,0	6,0	Đạt
7	220310010	Đàm Phương Anh	Nữ	27/06/1999	TP. Hồ Chí Minh	9,0	8,5	Đạt
8	220310011	Danh Việt Anh	Nam	09/12/2002	Kiên Giang	6,0	6,0	Đạt
9	220310012	Hoàng Thảo Anh	Nữ	08/12/2000	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
10	220310013	Hoàng Thị Tú Anh	Nữ	15/09/1998	Lạng Sơn	6,5	5,0	Đạt
11	220310014	Mai Linh Anh	Nữ	25/07/2002	Đồng Nai	6,0	6,0	Đạt
12	220310015	Ngô Thị Vân Anh	Nữ	01/11/2000	Thanh Hóa	7,5	7,0	Đạt
13	220310018	Nguyễn Thị Đoan Anh	Nữ	23/03/1999	Đồng Nai	7,0	5,5	Đạt
14	220310019	Nguyễn Thị Mỹ Anh	Nữ	29/10/1999	Đồng Nai	6,5	9,0	Đạt
15	220310020	Tạ Tùng Anh	Nam	23/01/2000	Bắc Giang	6,5	7,0	Đạt
16	220310021	Trần Thị Ngọc Ánh	Nữ	21/01/1998	TP. Hồ Chí Minh	7,0	7,5	Đạt
17	220310022	Vũ Thị Minh Ánh	Nữ	20/09/2000	Bình Phước	6,0	8,0	Đạt
18	220310023	Patthammavong Anoulak	Nữ	12/01/2000	Lào	8,5	9,5	Đạt
19	220310025	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	28/03/2000	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
20	220310026	Phạm Quốc Bảo	Nam	31/08/1999	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
21	220310028	Trần Ngọc Bích	Nữ	01/03/1999	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
22	220310030	Huỳnh Công Bình	Nam	10/12/1997	Bình Phước	6,5	7,5	Đạt
23	220310032	Trần Phạm Bội Bội	Nữ	22/11/2000	Lâm Đồng	8,0	6,5	Đạt
24	220310036	Trần Minh Cảnh	Nam	13/01/1983	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
25	220310037	Nguyễn Thị Chanh	Nữ	13/11/1998	Hưng Yên	6,0	6,0	Đạt
26	220310039	Vongphachanh Chanthavong	Nam	01/04/1998	Lào	7,5	7,0	Đạt
27	220310040	Lương Hoàng Ngọc Châu	Nữ	23/09/1996	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
28	220310041	Ngô Thị Minh Châu	Nữ	25/08/2000	Tây Ninh	6,5	8,0	Đạt
29	220310043	Nguyễn Thị Bảo Châu	Nữ	20/05/1999	Bình Dương	8,5	6,5	Đạt
30	220310044	Trương Ngọc Châu	Nữ	04/11/2000	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
31	220310046	Lê Thị Thanh Chi	Nữ	18/09/2000	Bình Phước	5,5	5,0	Đạt
32	220310047	Nguyễn Thị Chi	Nữ	15/09/1991	Thái Bình	6,0	5,5	Đạt
33	220310049	Vũ Thị Chinh	Nữ	11/08/2001	Ninh Bình	6,0	7,0	Đạt
34	220310050	Huỳnh Minh Chuẩn	Nam	29/09/2000	Bình Thuận	6,5	5,0	Đạt
35	220310052	Nguyễn Phạm Thành Danh	Nam	26/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	6,5	6,5	Đạt
36	220310053	Lê Ngô Trúc Đào	Nữ	15/05/1999	Bình Phước	7,5	8,5	Đạt
37	220310054	Trần Thị Hồng Đào	Nữ	28/02/1994	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
38	220310055	Vũ Thụy Trúc Đào	Nữ	19/01/2000	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt

Handwritten signatures and initials.

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
39	220310056	Bùi Minh Đạo	Nam	23/06/2000	Nam Định	6,5	6,5	Đạt
40	220310057	Hoàng Quốc Đạt	Nam	18/03/1994	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
41	220310058	Khôn Thành Đạt	Nam	29/01/2000	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
42	220310060	Mai Văn Đạt	Nam	18/07/1998	Thanh Hóa	7,0	8,0	Đạt
43	220310061	Dương Ngọc Diễm	Nữ	05/08/2001	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
44	220310063	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nữ	06/09/1992	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
45	220310064	Phạm Thị Diệp	Nữ	16/10/2000	Thanh Hóa	7,0	5,0	Đạt
46	220310065	Lê Thị Ngọc Diệu	Nữ	20/11/2001	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
47	220310066	Phạm Thị Diệu	Nữ	01/07/1999	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
48	220310067	Phạm Thị Dinh	Nữ	12/06/1992	Thanh Hóa	5,5	5,0	Đạt
49	220310068	Trần Minh Định	Nam	13/06/2003	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
50	220310069	Nguyễn Văn Phước Độ	Nam	22/10/2000	Quảng Trị	5,5	5,0	Đạt
51	220310070	Lê Minh Đức	Nam	05/01/1998	An Giang	7,0	9,0	Đạt
52	220310071	Hoàng Thị Mỹ Dung	Nữ	28/02/2000	Lâm Đồng	8,0	8,0	Đạt
53	220310072	Hồng Phương Dung	Nữ	14/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	6,5	8,0	Đạt
54	220310073	Huỳnh Trần Kim Dung	Nữ	20/06/2000	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
55	220310075	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Nữ	20/09/1990	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
56	220310076	Nguyễn Thị Phương Dung	Nữ	26/04/2000	Hưng Yên	5,5	5,5	Đạt
57	220310077	Phạm Thị Thuỷ Dung	Nữ	25/11/1999	Nghệ An	5,0	6,0	Đạt
58	220310078	Nguyễn Tấn Được	Nam	06/09/2000	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
59	220310079	Bùi Thị Thùy Dương	Nữ	24/05/2000	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
60	220310080	Lê Thị Thùy Dương	Nữ	30/08/1998	Bình Dương	5,5	6,0	Đạt
61	220310081	Nguyễn Hoàng Kiều Dương	Nữ	23/09/2000	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
62	220310083	Vi Thị Hoàng Dương	Nữ	17/06/2001	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
63	220310084	Hồ Thị Mai Duy	Nữ	13/11/2000	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
64	220310087	Phan Yên Duy	Nữ	30/09/1999	Cà Mau	6,0	5,5	Đạt
65	220310089	Bùi Thị Mỹ Duyên	Nữ	15/01/2000	Phú Yên	6,5	6,0	Đạt
66	220310090	Cam Tuyền Mỹ Duyên	Nữ	18/07/1999	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
67	220310091	Đỗ Thị Duyên	Nữ	10/08/2000	Nam Định	5,0	5,0	Đạt
68	220310093	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	28/12/1999	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
69	220310094	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	07/02/1999	Bình Dương	9,0	7,5	Đạt
70	220310095	Trần Thị Mỹ Duyên	Nữ	14/10/1999	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
71	220310096	Trần Thị Mỹ Duyên	Nữ	05/05/2002	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
72	220310097	Vương Ngọc Kiều Duyên	Nữ	23/06/2000	Ninh Bình	8,0	6,0	Đạt
73	220310098	Nguyễn Sang Em	Nam	21/06/2000	An Giang	7,5	6,0	Đạt
74	220310100	Bùi Thị Hương Giang	Nữ	22/12/2000	Tây Ninh	6,0	7,5	Đạt
75	220310101	Đào Thị Giang	Nữ	25/09/2000	Hà Tĩnh	7,0	5,0	Đạt
76	220310102	Lê Thị Giang	Nữ	07/08/2000	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
77	220310103	Nguyễn Kiều Hương Giang	Nữ	15/06/1999	Bình Phước	8,0	6,0	Đạt
78	220310104	Nguyễn Thị Thu Giang	Nữ	28/09/2000	Bình Định	6,0	6,0	Đạt
79	220310105	Nguyễn Thị Trúc Giang	Nữ	16/08/2000	Bến Tre	7,5	5,0	Đạt
80	220310106	Nguyễn Quỳnh Giao	Nữ	26/06/1997	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
81	220310108	Trần Thế Giới	Nam	11/07/2001	Đắk Lắk	6,0	5,0	Đạt
82	220310110	Trần Thị Thu Hà	Nữ	28/01/2001	Ninh Thuận	6,5	6,0	Đạt
83	220310111	Lê Thị Hạ	Nữ	02/08/2000	Đắk Lắk	5,5	6,0	Đạt
84	220310113	Tô Hoài Đăng Hải	Nữ	15/05/2000	Phú Yên	5,0	6,0	Đạt

Handwritten signatures and initials.

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
85	220310114	Trịnh Thanh	Hải	Nam	11/09/2000	Phú Thọ	8,5	8,5	Đạt
86	220310116	Mai Thị Ngọc	Hân	Nữ	05/11/2001	Đắk Lắk	6,5	8,0	Đạt
87	220310117	Đỗ Thị Thu	Hằng	Nữ	24/09/1999	Bình Phước	7,0	6,0	Đạt
88	220310118	Hồ Phương	Hằng	Nữ	21/01/1999	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
89	220310119	Lê Thị Ánh	Hằng	Nữ	26/10/2000	Bình Thuận	7,5	5,0	Đạt
90	220310121	Nguyễn Thanh	Hằng	Nữ	30/03/2000	Bình Dương	7,5	9,0	Đạt
91	220310123	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	26/08/2000	Bình Dương	6,5	7,5	Đạt
92	220310124	Phạm Thị Phụng	Hằng	Nữ	24/02/2000	Đồng Nai	5,0	5,0	Đạt
93	220310126	Vũ Thị Mỹ	Hằng	Nữ	29/03/2000	Đắk Lắk	8,0	8,5	Đạt
94	220310128	Hà Hoàng	Hào	Nam	29/10/1997	Bình Dương	5,5	6,5	Đạt
95	220310129	Phạm Anh	Hào	Nam	07/08/2000	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
96	220310130	Nguyễn Thị Nguyên	Hào	Nữ	03/10/2000	Bến Tre	5,5	7,0	Đạt
97	220310131	Lê Thị Tuyết	Hạt	Nữ	10/01/1999	Phú Yên	7,0	5,0	Đạt
98	220310132	Biện Phúc	Hậu	Nam	06/08/2000	TP. Hồ Chí Minh	8,0	7,5	Đạt
99	220310134	Huỳnh Trung	Hậu	Nam	06/12/1999	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
100	220310135	Nguyễn Nhật	Hậu	Nam	29/07/1999	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
101	220310137	Đặng Thị Minh	Hiền	Nữ	04/05/1989	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
102	220310138	Lê Thị Diệu	Hiền	Nữ	11/09/2000	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
103	220310140	Trần Thị Thanh	Hiền	Nữ	29/10/1996	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
104	220310143	Trần Tấn	Hiệp	Nam	11/03/2000	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
105	220310144	Võ Thị Thanh	Hiệp	Nữ	20/01/2000	Phú Yên	6,0	6,5	Đạt
106	220310145	Lê Ngọc	Hiếu	Nam	13/04/2000	Hà Tĩnh	7,5	7,5	Đạt
107	220310146	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	03/01/1997	Bình Dương	8,0	5,5	Đạt
108	220310147	Nguyễn Văn	Hiếu	Nam	18/09/1999	An Giang	7,0	8,5	Đạt
109	220310149	Võ Minh	Hiếu	Nam	19/06/2000	Đắk Lắk	5,0	5,0	Đạt
110	220310150	Mai Thị	Hoa	Nữ	21/04/1999	Đắk Lắk	6,0	6,5	Đạt
111	220310151	Trần Thị	Hoa	Nữ	19/12/1999	Bình Định	8,0	5,0	Đạt
112	220310152	Nguyễn Thị	Hoài	Nữ	20/09/2000	Nghệ An	7,5	8,5	Đạt
113	220310154	Trương Thị	Hoài	Nữ	12/02/2000	Nghệ An	6,5	7,0	Đạt
114	220310155	Đào Việt	Hoàng	Nam	26/07/1999	Bình Phước	8,0	9,0	Đạt
115	220310157	Nguyễn Thị	Hoàng	Nữ	27/08/2000	Quảng Ngãi	6,0	7,0	Đạt
116	220310160	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	Nữ	19/08/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
117	220310161	Phương Thị Mai	Hồng	Nữ	09/03/1992	Hà Nội	7,5	6,5	Đạt
118	220310162	Trần Thị Cẩm	Hồng	Nữ	28/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	7,0	7,0	Đạt
119	220310163	Nguyễn Văn	Huân	Nam	26/04/1997	Hà Nội	7,0	6,0	Đạt
120	220310164	Nguyễn Thị Hồng	Huế	Nữ	10/10/2000	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
121	220310165	Đỗ Thị Mai	Huệ	Nữ	12/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	5,5	5,5	Đạt
122	220310170	Hồ Tấn	Hưng	Nam	04/04/2001	Bình Dương	8,5	8,0	Đạt
123	220310172	Phan Nhật	Hưng	Nam	28/09/1998	Bến Tre	7,0	5,5	Đạt
124	220310173	Giáp Thị Lan	Hương	Nữ	07/01/1999	Bắc Giang	6,0	5,0	Đạt
125	220310175	Lê Thị Ngọc	Hương	Nữ	29/09/2001	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
126	220310176	Lê Thị Thu	Hương	Nữ	29/02/2000	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
127	220310177	Nguyễn Thị Thiên	Hương	Nữ	01/12/2000	Bình Phước	7,5	5,5	Đạt
128	220310178	Trần Thị	Hương	Nữ	04/04/2000	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
129	220310179	Trần Thị Thúy	Hương	Nữ	15/05/1999	Bình Dương	6,0	7,5	Đạt
130	220310180	Trương Thị	Hương	Nữ	11/10/2000	Thái Nguyên	6,0	7,0	Đạt

Handwritten signature and initials.

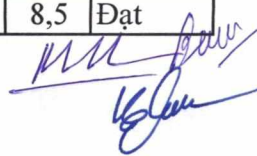
STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
131	220310182	Trần Thị Thúy	Hường	Nữ	11/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	5,0	9,0	Đạt
132	220310183	Đỗ Quốc Trường	Huy	Nam	01/07/2000	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
133	220310184	Nguyễn Minh	Huy	Nam	21/10/2000	Bình Phước	6,0	5,5	Đạt
134	220310185	Nguyễn Quang	Huy	Nam	25/09/1998	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
135	220310186	Trần Thanh	Huy	Nam	15/11/2000	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
136	220310187	Vương Gia	Huy	Nam	11/11/2000	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
137	220310188	Lâm Mỹ	Huyền	Nữ	22/08/2000	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
138	220310189	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	17/11/2000	Bình Phước	5,5	6,0	Đạt
139	220310191	Vũ Lê Thu	Huyền	Nữ	08/11/2000	Thanh Hóa	6,0	5,0	Đạt
140	220310192	Lê Văn	Kha	Nam	04/04/1998	Tây Ninh	6,0	6,5	Đạt
141	220310193	Trần Đăng	Khang	Nam	11/01/1998	TP. Hồ Chí Minh	6,5	5,5	Đạt
142	220310194	Hồ Duy	Khánh	Nam	12/12/2001	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
143	220310195	Tô Thị Kim	Khánh	Nữ	12/05/2001	TP. Hồ Chí Minh	6,5	10,0	Đạt
144	220310196	Nguyễn Hoàng Anh	Khôi	Nam	14/11/2000	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
145	220310197	Nguyễn Anh	Kiệt	Nam	19/06/2000	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
146	220310198	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	16/04/1999	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
147	220310201	Đào Thị Thiên	Kiều	Nữ	16/06/2000	Phú Yên	7,0	5,0	Đạt
148	220310202	Cù Thị	Kim	Nữ	11/02/1999	Bình Thuận	5,0	5,0	Đạt
149	220310203	Nguyễn Hoàng	Kim	Nữ	08/10/2000	Vĩnh Long	5,0	7,5	Đạt
150	220310205	Lê Thị Mai	Lâm	Nữ	20/11/1999	Bình Thuận	6,0	6,0	Đạt
151	220310206	Đinh Thị Ngọc	Lan	Nữ	18/11/2000	Đồng Nai	8,0	5,5	Đạt
152	220310207	Hồ Ngọc	Lan	Nữ	29/04/2000	Bình Dương	5,5	8,0	Đạt
153	220310209	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	27/04/1999	Đắk Lắk	6,5	5,0	Đạt
154	220310210	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	10/09/1995	Thanh Hóa	6,5	6,0	Đạt
155	220310212	Lê Thị Ngọc	Lành	Nữ	10/07/2000	Đắk Lắk	6,0	5,0	Đạt
156	220310214	Nguyễn Thị Hồng	Len	Nữ	21/10/2000	Nam Định	7,0	8,0	Đạt
157	220310215	Trần Thanh	Liên	Nam	26/03/2000	Bạc Liêu	7,5	7,5	Đạt
158	220310216	Hồ Thị	Liên	Nữ	16/07/2000	Nghệ An	7,5	7,0	Đạt
159	220310217	Ngô Thị Thùy	Liều	Nữ	01/05/2000	Đắk Lắk	5,5	6,5	Đạt
160	220310221	Đặng Thùy	Linh	Nữ	14/08/2000	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
161	220310224	Ngô Thị Phương	Linh	Nữ	05/08/2000	TP. Hồ Chí Minh	5,5	6,5	Đạt
162	220310226	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	25/01/2002	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
163	220310227	Nguyễn Ngọc Diệu	Linh	Nữ	01/01/2000	Đắk Lắk	5,5	7,5	Đạt
164	220310228	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	17/06/2000	Hưng Yên	8,0	5,5	Đạt
165	220310230	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	Nữ	15/03/1999	Nghệ An	6,5	5,5	Đạt
166	220310231	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	27/07/2000	Bình Dương	8,0	5,5	Đạt
167	220310232	Phạm Nguyễn Giang	Linh	Nữ	27/07/2000	Bình Dương	6,0	9,0	Đạt
168	220310233	Phạm Thị	Linh	Nữ	12/11/2000	Thanh Hóa	6,0	5,0	Đạt
169	220310234	Phạm Thị Thùy	Linh	Nữ	01/07/2000	An Giang	7,0	6,5	Đạt
170	220310235	Tổng Khánh	Linh	Nữ	17/11/1997	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
171	220310236	Trần Nguyễn Trúc	Linh	Nữ	31/03/2000	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
172	220310237	Trần Thị	Linh	Nữ	21/10/2000	Bình Phước	8,5	7,5	Đạt
173	220310238	Trần Hồng	Linh	Nữ	18/09/2000	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
174	220310239	Đặng Thị Thanh	Loan	Nữ	02/05/1987	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
175	220310240	Lê Trần Cẩm	Loan	Nữ	17/08/2000	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
176	220310244	Trần Võ Hoàng	Lộc	Nam	05/04/1999	Tây Ninh	7,5	7,5	Đạt

Handwritten signature and initials.

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
177	220310245	Nguyễn Phi Long	Nam	20/02/2000	Lâm Đồng	7,5	7,0	Đạt
178	220310246	Phạm Đoàn Ngọc	Nam	17/08/2000	Bình Dương	6,0	9,0	Đạt
179	220310247	Nguyễn Tăng Lực	Nam	04/09/1997	Đắk Lắk	5,5	6,5	Đạt
180	220310249	Nguyễn Thị Thiên Lý	Nữ	03/02/2001	Quảng Ngãi	6,5	7,5	Đạt
181	220310250	Huỳnh Thị Tuyết Mai	Nữ	19/07/1999	Bình Phước	6,5	6,0	Đạt
182	220310251	Lâm Thanh Mai	Nữ	18/03/1999	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
183	220310254	Nguyễn Thị Thanh Mai	Nữ	05/07/1999	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
184	220310255	Nguyễn Tổ Ngọc Mai	Nữ	12/07/2000	Gia Lai	5,5	8,0	Đạt
185	220310256	Trịnh Ngọc Mai	Nữ	23/05/1999	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
186	220310259	Nguyễn Trà Mi	Nữ	22/02/2000	Phú Yên	7,0	7,0	Đạt
187	220310260	Đỗ Văn Minh	Nam	12/12/2000	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
188	220310261	Nguyễn Hoàng Minh	Nam	28/07/2000	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
189	220310262	Trần Quang Minh	Nam	19/8/1998	Thanh Hóa	5,5	5,0	Đạt
190	220310263	Đặng Thị Trà My	Nữ	10/03/2000	Bình Thuận	6,5	9,0	Đạt
191	220310264	Hoàng Thị Trà My	Nữ	01/09/1999	Bình Dương	5,5	8,5	Đạt
192	220310265	Đào Thị Ngọc Mỹ	Nữ	04/07/1998	Hà Tĩnh	7,0	5,5	Đạt
193	220310266	Văn Thoại Mỹ	Nữ	06/10/2000	Bình Phước	8,0	7,0	Đạt
194	220310267	Trương Thị Ly Na	Nữ	27/06/1999	Bình Dương	5,5	6,0	Đạt
195	220310268	Hoàng Thị Nam	Nữ	03/05/2000	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
196	220310269	Nguyễn Đình Nam	Nam	20/05/1998	Quảng Ngãi	8,5	7,0	Đạt
197	220310270	Trần Văn Nam	Nam	06/01/1998	Hà Nội	5,0	5,0	Đạt
198	220310272	Nguyễn Hoàng Ngọc Nga	Nữ	14/03/2000	Bình Dương	5,5	7,0	Đạt
199	220310273	Nguyễn Thanh Nga	Nữ	21/01/1996	Đắk Lắk	5,5	6,0	Đạt
200	220310274	Phan Thị Thu Nga	Nữ	10/02/1999	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
201	220310278	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	17/10/1993	TP. Hồ Chí Minh	7,5	7,0	Đạt
202	220310279	Nguyễn Hồng Ngân	Nữ	04/10/2002	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
203	220310280	Nguyễn Lê Hoài Ngân	Nữ	12/04/2001	Bình Dương	8,5	7,0	Đạt
204	220310282	Nguyễn Ngọc Tuyết Ngân	Nữ	10/10/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
205	220310285	Trần Thị Kim Ngân	Nữ	16/02/1999	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
206	220310286	Đỗ Trung Nghĩa	Nam	24/02/2000	Bình Phước	6,0	6,5	Đạt
207	220310288	Bùi Thị Bích Ngọc	Nữ	30/11/1999	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
208	220310290	Lâm Thị Mỹ Ngọc	Nữ	30/12/2000	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
209	220310292	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	06/07/2000	Nghệ An	6,5	8,5	Đạt
210	220310295	Đỗ Thị Bảo Nguyên	Nữ	05/10/2000	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
211	220310296	Lâm Thái Nguyên	Nam	02/07/1996	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
212	220310299	Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	16/04/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
213	220310300	Phạm Ngự Khôi Nguyên	Nam	17/12/2001	Bình Dương	6,0	9,5	Đạt
214	220310303	Trần Kim Nguyên	Nữ	05/05/1995	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
215	220310306	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	Nữ	10/07/1999	Khánh Hòa	7,0	6,0	Đạt
216	220310307	Nguyễn Thị Thúy Nguyệt	Nữ	05/10/2000	Bình Định	7,5	7,5	Đạt
217	220310308	Trần Thị Thanh Nhân	Nữ	09/07/2000	Bình Dương	8,5	7,5	Đạt
218	220310311	Nguyễn Trọng Nhân	Nam	24/09/2000	Bình Dương	5,5	6,0	Đạt
219	220310312	Nguyễn Lâm Minh Nhật	Nam	05/06/2000	Bình Dương	5,5	7,5	Đạt
220	220310313	Châu Võ Hoài Nhi	Nữ	05/09/1999	Phú Yên	6,0	5,0	Đạt
221	220310314	Đoàn Nguyễn Hoàng Yến Nhi	Nữ	30/12/2000	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
222	220310316	Hoa Tuyết Nhi	Nữ	17/09/1997	TP. Hồ Chí Minh	8,0	6,0	Đạt

Handwritten signatures and initials.

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
223	220310317	Huỳnh Thị Quỳnh	Nhi	Nữ	21/04/2000	Bến Tre	7,0	5,0	Đạt
224	220310318	Huỳnh Thị Tuyết	Nhi	Nữ	06/07/1997	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
225	220310320	Lê Huỳnh	Nhi	Nữ	03/12/2001	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
226	220310321	Lê Yến	Nhi	Nữ	16/09/1999	Đồng Nai	8,5	8,5	Đạt
227	220310323	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	04/02/2000	Bình Phước	6,0	7,0	Đạt
228	220310324	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	18/01/2001	Khánh Hòa	7,5	5,5	Đạt
229	220310326	Nguyễn Vương Trúc	Nhi	Nữ	29/09/2002	Bình Dương	6,0	9,0	Đạt
230	220310327	Thạch Thị Quỳnh	Nhi	Nữ	05/05/2000	Bình Dương	9,5	7,5	Đạt
231	220310328	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	23/11/1999	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
232	220310329	Võ Yến	Nhi	Nữ	25/12/2000	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
233	220310331	Dương Thị Huỳnh	Như	Nữ	24/12/2000	Trà Vinh	8,5	5,5	Đạt
234	220310332	Hồ Nguyễn	Như	Nữ	12/12/2002	Bình Dương	5,5	7,0	Đạt
235	220310335	Nguyễn Nhật Quỳnh	Như	Nữ	29/04/1999	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
236	220310336	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	30/05/2000	Vĩnh Long	8,5	6,0	Đạt
237	220310337	Nguyễn Vương Trúc	Như	Nữ	29/09/2002	Bình Dương	9,0	9,0	Đạt
238	220310338	Bùi Thị Hồng	Nhung	Nữ	12/05/2000	Thanh Hóa	5,5	7,0	Đạt
239	220310339	Hoàng Thị Hồng	Nhung	Nữ	29/04/2000	Bình Phước	6,0	6,0	Đạt
240	220310340	Kiều Thị Hồng	Nhung	Nữ	17/09/2000	Ninh Thuận	6,0	8,0	Đạt
241	220310341	Lê Thị Tuyết	Nhung	Nữ	24/02/2000	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
242	220310342	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	06/01/1997	Hà Tĩnh	5,5	5,0	Đạt
243	220310344	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	18/01/1999	Bình Dương	5,5	7,5	Đạt
244	220310346	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	Nữ	24/10/1988	Bình Dương	5,0	8,0	Đạt
245	220310348	Tô Thị Tuyết	Nhung	Nữ	14/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	7,5	7,5	Đạt
246	220310350	Trần Yến	Nhung	Nữ	07/04/2000	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
247	220310351	Lục Minh	Nhật	Nam	16/2/1997	Bình Dương	9,0	7,5	Đạt
248	220310354	Phạm Thị Mỹ	Noa	Nữ	21/07/1999	Gia Lai	6,0	8,0	Đạt
249	220310359	Lê Thị Kiều	Oanh	Nữ	26/02/2000	Bình Thuận	6,0	6,0	Đạt
250	220310362	Triệu Hoàng	Oanh	Nữ	04/08/2002	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
251	220310363	Trương Hồng	Phi	Nam	24/05/1999	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
252	220310368	Lê Ngọc	Phụng	Nữ	19/01/2002	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
253	220310369	Trần Ai	Phụng	Nữ	13/01/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
254	220310371	Lê Phùng Thanh	Phương	Nữ	22/08/1999	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
255	220310372	Lê Thị Trúc	Phương	Nữ	15/05/2000	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
256	220310373	Nguyễn Thị Hà	Phương	Nữ	24/06/2000	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
257	220310374	Nguyễn Thị Hà	Phương	Nữ	10/08/2000	Bình Định	5,0	7,0	Đạt
258	220310378	Vũ Thị Tú	Phương	Nữ	25/06/1999	Kon Tum	5,5	5,0	Đạt
259	220310382	Ngô Thị Bích	Phượng	Nữ	09/12/1999	Đồng Nai	5,0	5,0	Đạt
260	220310384	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	13/05/2000	Thanh Hóa	6,5	5,5	Đạt
261	220310385	Thái Thị Thanh	Phượng	Nữ	29/10/2001	Bình Dương	9,0	7,0	Đạt
262	220310387	Trương Công	Quý	Nam	10/01/1999	Bình Định	6,0	5,5	Đạt
263	220310389	Ngô Thành	Quý	Nam	20/10/1999	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
264	220310393	Nguyễn Thị Tú	Quyên	Nữ	26/12/2000	Phú Yên	7,5	5,5	Đạt
265	220310395	Trần Thị Bảo	Quyên	Nữ	08/10/1994	Bình Dương	8,0	7,5	Đạt
266	220310396	Trần Thị Kim	Quyên	Nữ	07/10/2000	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
267	220310398	Nguyễn Thanh Nhật	Quỳnh	Nữ	14/11/2000	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
268	220310399	Võ Nhân	Sâm	Nam	04/03/1998	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt



STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
269	220310400	Nguyễn Giang	Sang	Nam	24/11/1999	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
270	220310401	Phan Thanh	Sang	Nam	25/09/2000	Bình Dương	5,5	8,5	Đạt
271	220310402	Lê Ngọc	Son	Nam	14/06/2000	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
272	220310404	Boutdavong	Souksavanh	Nữ	10/02/1999	Lào	7,0	5,0	Đạt
273	220310406	Keosombath	Sysa nga	Nữ	10/02/1997	Lào	8,0	6,0	Đạt
274	220310408	Lê Thành	Tài	Nam	27/10/2000	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
275	220310409	Lê Trọng	Tài	Nam	06/05/2001	Bình Dương	5,5	9,0	Đạt
276	220310410	Lý Ngọc	Tài	Nam	30/07/2001	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
277	220310411	Trần Tấn	Tài	Nam	29/11/1999	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
278	220310414	Hoàng Thị Minh	Tâm	Nữ	05/02/1999	Bình Phước	6,5	5,5	Đạt
279	220310416	Lê Thị Tố	Tâm	Nữ	20/09/2000	Tây Ninh	5,0	6,0	Đạt
280	220310417	Lê Văn	Tâm	Nam	03/11/2000	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
281	220310419	Nguyễn Tấn	Tâm	Nam	17/02/2000	Quảng Ngãi	5,5	7,0	Đạt
282	220310420	Nguyễn Thế	Tâm	Nam	22/12/2000	Bình Phước	6,0	7,5	Đạt
283	220310423	Đặng Hoàng	Tân	Nam	15/04/1999	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
284	220310424	Ngô Thị Hồng	Thắm	Nữ	05/10/2002	Bình Dương	9,0	8,5	Đạt
285	220310427	Võ Đức	Thắng	Nam	24/01/1999	Khánh Hòa	7,0	8,5	Đạt
286	220310429	Huỳnh Châu	Thanh	Nam	03/09/1998	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
287	220310435	Vương Nguyễn Phương	Thanh	Nữ	03/11/1999	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
288	220310438	Bùi Như	Thảo	Nữ	27/06/1999	Đồng Nai	6,5	5,5	Đạt
289	220310440	Lê Thị Như	Thảo	Nữ	09/10/2000	Vũng Tàu	7,0	6,0	Đạt
290	220310441	Lê Thị Thanh	Thảo	Nữ	12/01/2000	Bình Phước	7,5	6,5	Đạt
291	220310443	Nguyễn Kiều	Thảo	Nữ	07/06/2000	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
292	220310444	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	02/08/1999	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
293	220310445	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	05/01/2001	Bình Dương	8,5	7,5	Đạt
294	220310447	Nguyễn Thị Thạch	Thảo	Nữ	24/03/1999	Tây Ninh	7,5	6,0	Đạt
295	220310449	Phạm Thị Hồng	Thảo	Nữ	08/06/2000	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
296	220310453	Cao Minh	Thi	Nam	05/05/1999	Bến Tre	8,0	9,0	Đạt
297	220310454	Trương Ngọc Kim	Thi	Nữ	18/04/2000	Bình Dương	9,0	8,0	Đạt
298	220310455	Võ Phùng Nhã	Thi	Nữ	05/04/2001	Long An	7,5	6,0	Đạt
299	220310456	Ngô Hoàng	Thiện	Nam	28/03/1998	TP. Hồ Chí Minh	7,5	7,5	Đạt
300	220310457	Nguyễn Ngọc	Thịnh	Nữ	29/06/1999	Đồng Nai	7,0	6,0	Đạt
301	220310461	Bùi Thị	Thom	Nữ	30/03/1993	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
302	220310462	Hoàng Thị	Thom	Nữ	11/11/2000	Bình Phước	7,5	6,5	Đạt
303	220310463	Lê Thị	Thom	Nữ	18/09/1989	Bình Dương	5,5	7,0	Đạt
304	220310464	Phạm Văn	Thom	Nam	26/12/2000	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
305	220310465	Cao Thị	Thu	Nữ	16/08/1999	Nghệ An	7,0	5,5	Đạt
306	220310470	Đặng Minh	Thư	Nữ	21/01/2000	Bình Phước	8,0	7,0	Đạt
307	220310472	Trần Minh	Thư	Nữ	27/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	7,5	7,5	Đạt
308	220310473	Trần Thị Anh	Thư	Nữ	25/09/2000	Bình Dương	9,0	6,5	Đạt
309	220310474	Võ Anh	Thư	Nữ	12/12/1999	Tiền Giang	5,0	5,0	Đạt
310	220310475	Vũ Thị Anh	Thư	Nữ	10/04/2000	Bình Phước	7,5	7,0	Đạt
311	220310476	Dương Minh	Thuận	Nam	16/08/2000	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
312	220310477	Gịp Hưng	Thuận	Nam	15/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	7,0	8,0	Đạt
313	220310478	Lương Thị Bích	Thuận	Nữ	20/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	6,0	7,0	Đạt
314	220310480	Phạm Ngô Phúc	Thuận	Nam	26/05/2000	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt

Handwritten signature and initials.

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
315	220310484	Phan Ngọc Hoài Thương	Nữ	15/11/2000	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
316	220310485	Phạm Thị Thanh Thuý	Nữ	09/12/1996	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
317	220310486	Bùi Thanh Thuý	Nữ	24/08/2000	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
318	220310487	Nguyễn Thanh Thuý	Nữ	29/03/1999	Đắk Lắk	8,0	5,5	Đạt
319	220310488	Nguyễn Thị Minh Thuý	Nữ	15/08/2000	Bình Dương	6,5	8,5	Đạt
320	220310489	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	08/07/1989	TP. Hồ Chí Minh	8,0	6,0	Đạt
321	220310490	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	04/01/2000	Bình Dương	6,5	8,0	Đạt
322	220310491	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	16/02/1970	Bình Dương	5,0	6,5	Đạt
323	220310492	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	19/02/1999	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
324	220310493	Nông Thị Ngọc Thuý	Nữ	08/02/2000	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
325	220310494	Nguyễn Thị Phương Thuý	Nữ	28/01/1992	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
326	220310495	Phạm Ngọc Thuý	Nữ	10/01/1998	Bình Dương	5,5	6,0	Đạt
327	220310497	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	24/05/2000	Bình Phước	8,0	6,0	Đạt
328	220310498	Phạm Thị Thuý	Nữ	16/03/2000	Đắk Lắk	5,5	5,0	Đạt
329	220310500	Phạm Thị Cẩm Thuý	Nữ	24/06/2000	Bình Định	9,0	9,0	Đạt
330	220310501	Phạm Kỳ Anh Thy	Nữ	16/09/2000	Đồng Nai	6,0	6,5	Đạt
331	220310502	Phạm Minh Thy	Nữ	15/08/2001	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
332	220310504	Hà Thị Cẩm Tiên	Nữ	07/03/2000	Bình Phước	6,0	5,5	Đạt
333	220310506	Huỳnh Thủy Tiên	Nữ	23/11/2000	Tây Ninh	8,5	5,0	Đạt
334	220310508	Lê Mỹ Tiên	Nữ	13/02/2001	Bình Dương	6,0	8,5	Đạt
335	220310511	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Nữ	27/10/2000	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
336	220310512	Trần Ngọc Thủy Tiên	Nữ	03/11/2000	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
337	220310513	Trần Quốc Tiến	Nam	02/03/1998	Bình Dương	6,5	8,5	Đạt
338	220310514	Trần Văn Tin	Nam	28/02/1998	Hà Tây	8,0	6,5	Đạt
339	220310515	Nguyễn Hữu Tính	Nam	19/12/2000	Tây Ninh	6,5	7,0	Đạt
340	220310516	Hán Thị Kim Tọa	Nữ	13/04/2000	Ninh Thuận	6,5	6,5	Đạt
341	220310517	Trần Trọng Toàn	Nam	03/05/1999	Đồng Nai	8,0	9,5	Đạt
342	220310519	Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	06/01/2000	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
343	220310520	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	03/07/2001	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
344	220310522	Nguyễn Thị Phương Trâm	Nữ	13/03/2000	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
345	220310523	Phạm Thị Trâm	Nữ	05/05/2000	Phú Yên	6,5	7,5	Đạt
346	220310524	Phạm Thu Trâm	Nữ	14/03/2000	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
347	220310525	Thái Thị Ngọc Trâm	Nữ	12/10/2001	Ninh Thuận	7,5	7,0	Đạt
348	220310529	Nguyễn Thanh Huyền Trân	Nữ	16/08/2001	Thừa Thiên Huế	7,0	9,0	Đạt
349	220310534	Lê Hà Trang	Nữ	18/06/1999	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
350	220310535	Nguyễn Hoàng Thiên Trang	Nữ	05/03/2000	Bình Dương	7,0	8,5	Đạt
351	220310538	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	26/08/2000	TP. Hồ Chí Minh	5,5	5,0	Đạt
352	220310539	Nguyễn Thanh Trang	Nữ	02/09/2000	Bình Dương	5,0	6,5	Đạt
353	220310540	Nguyễn Thị Bảo Trang	Nữ	11/07/2000	Bình Dương	6,0	7,5	Đạt
354	220310541	Nguyễn Thị Thanh Trang	Nữ	13/03/2000	Ninh Thuận	7,0	7,5	Đạt
355	220310542	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	29/04/2000	Bình Dương	6,5	7,5	Đạt
356	220310543	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	21/09/2000	Bình Phước	6,0	9,5	Đạt
357	220310544	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	07/07/2001	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
358	220310548	Nguyễn Quốc Triệu	Nam	12/07/2000	Bình Dương	8,0	5,5	Đạt
359	220310550	Huỳnh Ngọc Diễm Trinh	Nữ	29/05/2000	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
360	220310551	Lữ Thị Lệ Trinh	Nữ	24/08/1997	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt

Handwritten signature and initials in blue ink.

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
361	220310552	Nguyễn Thị Diễm	Trình	Nữ	25/11/1987	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
362	220310553	Phạm Thị Lệ	Trình	Nữ	03/05/2000	Bình Định	6,0	5,0	Đạt
363	220310554	Tô Ngọc Lệ	Trình	Nữ	25/09/1999	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
364	220310555	Vũ Thị Tú	Trình	Nữ	30/09/1999	Bình Phước	6,0	5,0	Đạt
365	220310559	Nguyễn Thị Ngọc	Trúc	Nữ	09/02/2000	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
366	220310561	Trần Phương	Trúc	Nữ	16/03/2000	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
367	220310562	Trần Thanh	Trúc	Nam	29/03/1999	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
368	220310563	Trần Thanh	Trúc	Nữ	11/07/2000	Bình Dương	8,5	7,0	Đạt
369	220310566	Nguyễn Thành	Trung	Nam	06/02/2000	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
370	220310568	Võ Hoàng	Trung	Nam	28/05/2000	An Giang	6,0	8,5	Đạt
371	220310569	Thượng Nhật	Trường	Nam	06/09/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
372	220310570	Đỗ Thanh	Tú	Nữ	03/05/2000	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
373	220310571	Huỳnh Hoài	Tú	Nữ	10/05/2000	Phú Yên	8,0	7,0	Đạt
374	220310572	Nguyễn Thanh	Tú	Nam	19/09/2000	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
375	220310575	Phạm Văn	Tuấn	Nam	22/05/2000	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
376	220310576	Trần Văn	Tuấn	Nam	20/08/1997	Quảng Bình	6,5	5,0	Đạt
377	220310577	Võ Hoàng	Tuấn	Nam	10/09/2000	Tây Ninh	6,0	6,0	Đạt
378	220310579	Lê Thanh	Tuyền	Nữ	14/08/1993	Bình Dương	8,0	5,5	Đạt
379	220310580	Trần Mỹ	Tuyền	Nữ	29/12/1999	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
380	220310582	Võ Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	23/04/1999	Long An	7,0	5,0	Đạt
381	220310583	Nguyễn Ngọc	Tuyết	Nữ	11/02/1997	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
382	220310584	Phan Thị	Tuyết	Nữ	20/08/2000	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
383	220310586	Lâm Phạm Bảo	Uyên	Nữ	25/08/2000	Ninh Thuận	8,5	6,5	Đạt
384	220310587	Lê Ngọc	Uyên	Nữ	27/06/2000	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
385	220310588	Nguyễn Hoàng Mỹ	Uyên	Nữ	02/03/2000	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
386	220310589	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Uyên	Nữ	25/05/2000	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
387	220310590	Trần Lê Quỳnh	Uyên	Nữ	06/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	6,5	5,0	Đạt
388	220310591	Đặng Thụy	Vân	Nữ	22/04/2000	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
389	220310592	Nguyễn Thị Thu	Vân	Nữ	07/02/2000	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
390	220310595	Ngô Mã Thúy	Vi	Nữ	08/11/2000	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
391	220310596	Nguyễn Hồ Thúy	Vi	Nữ	29/02/2000	Ninh Thuận	6,0	5,0	Đạt
392	220310598	Huỳnh Trần Tuấn	Vĩ	Nam	12/09/2000	Tây Ninh	6,0	7,0	Đạt
393	220310601	Nguyễn Hữu	Vinh	Nam	22/12/2000	Bình Dương	5,5	6,5	Đạt
394	220310602	Lương Văn	Vũ	Nam	15/02/1999	Bình Phước	8,0	8,0	Đạt
395	220310605	Lý Đoàn Hồng	Vương	Nam	14/05/2000	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
396	220310606	Đào Hùng	Vượng	Nam	30/09/1999	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
397	220310609	Hoàng Thị Tường	Vy	Nữ	28/05/2000	Bình Phước	6,0	6,0	Đạt
398	220310610	Huỳnh Lê Nhật	Vy	Nữ	18/07/2000	Khánh Hòa	6,0	5,0	Đạt
399	220310611	Lê Hạ	Vy	Nữ	11/07/2000	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
400	220310612	Lê Thảo	Vy	Nữ	06/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	8,0	Đạt
401	220310613	Nguyễn Yên	Vy	Nữ	05/07/2000	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
402	220310614	Phạm Trần Xuân	Vy	Nữ	25/11/2000	Bình Phước	8,5	5,5	Đạt
403	220310616	Vũ Thảo	Vy	Nữ	23/08/2000	TP. Hồ Chí Minh	8,0	5,5	Đạt
404	220310617	Tổng Thị Mỹ	Xuân	Nữ	12/03/2000	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
405	220310618	Đặng Như	Ý	Nữ	14/10/2000	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
406	220310620	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	07/09/1999	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt

MM
Phạm
Ngân

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
407	220310621	Phan Thị Như Ý	Nữ	27/09/1999	Bình Dương	6,5	7,5	Đạt
408	220310622	Dương Thị Tiểu Yên	Nữ	20/01/2000	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
409	220310623	Lê Hoàng Yên	Nữ	19/10/2000	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
410	220310624	Mai Thị Kim Yên	Nữ	12/11/2000	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
411	220310625	Nguyễn Hồng Yên	Nữ	07/03/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
412	220310626	Nguyễn Ngọc Bảo Yên	Nữ	18/11/2000	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
413	220310627	Nguyễn Thái Kim Yên	Nữ	02/05/2001	Bình Dương	8,5	9,0	Đạt
414	220310628	Nguyễn Thị Hải Yên	Nữ	20/03/2000	Hà Tĩnh	6,5	6,0	Đạt
415	220310629	Nguyễn Thị Hồng Yên	Nữ	08/07/2000	Bình Phước	5,5	5,5	Đạt
416	220310630	Phan Thị Hồng Yên	Nữ	19/09/1999	Phú Yên	5,0	5,0	Đạt
417	220310631	Thái Thị Kim Yên	Nữ	24/12/2001	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
418	220310632	Trần Linh Hải Yên	Nữ	04/03/1996	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt

Danh sách này có 418 thí sinh.

